TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21**/2017/HSST
Ngày: 15/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hương.

2. Bà Võ Thị Hồng Hải.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hồ Thu Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hướng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2017/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Thị H, sinh năm 1984; sinh quán: xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam; trú quán: thôn A2, xã Quế P, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: nông; trình độ văn hóa: 06/12; con ông Phạm N, sinh năm 1937 (đã chết) và bà Huỳnh Thị A, sinh năm 1949; bị cáo có chồng là Mai K, sinh năm 1979 và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

- Người bị hại: Ông Nguyễn Đỗ C, sinh năm 1954. *Có mặt.*

Trú tại: Thôn C2, xã Quế A, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Mai Thị D, sinh năm 1976. *Vắng mặt.*

Trú tại: Thôn A2, xã Quế P, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Thị H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào rạng sáng ngày 06/8/2017, sau khi đi bốc keo ở huyện H, bị cáo điều khiển xe môtô biển số 92N6 - 4552 đi về lại nhà mình tại xã Quế P, huyện Q. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo H đi đến đoạn đường bê tông từ xã Quế A rẽ lên xã Quế P *(cách ngã ba Quế A khoảng 100m)* thuộc thôn C2, xã Quế A, huyện Q thì bị cáo phát hiện bên trái vệ đường có một con bò của ông Nguyễn Đỗ C đang thả rông không có người trông coi. Lúc này, bị cáo H nảy sinh ý định trộm cắp con bò nên tay trái bị cáo H cầm dây mũi bò vừa dắt bò, tay phải vừa điều khiển xe môtô đi ra hướng đường ĐT611 nhằm mục đích đi xuống xã Quế T để tìm người bán bò. Đi được một đoạn, bị cáo H thấy một người đàn ông (*không rõ lai lịch, địa chỉ*) điều khiển xe lôi nên bị cáo H gọi lại và thuê người đàn ông này chở con bò vừa trộm được xuống xã Quế T với giá 200.000 đồng. Người đàn ông này chở bò đi trước, bị cáo H điều khiển xe môtô đi sau. Đến đoạn đường gần ngã ba chợ N, xã Quế T thì bị cáo H bảo người đàn ông này rẽ phải theo hướng đi về xã B, huyện T được khoảng 01km thì thả bò xuống. Sau khi nhận tiền từ bị cáo H thì người đàn ông này đi ngược ra lại hướng đường ĐT611, còn bị cáo H cột bò ở gốc keo bên đường rồi đi tìm người mua bò. Đi được một lúc nhưng chưa tìm được người mua bò nên bị cáo H quay lại chỗ cột bò thì có một số người tới hỏi mua bò nhưng bị cáo H vẫn chưa bán vì không được giá. Sau đó, bị cáo H gởi xe môtô ở nhà nghỉ NH gần đó rồi dắt bò đi bộ về hướng huyện T tìm người mua bò với giá cao hơn. Khi bị cáo H đang đứng trao đổi với một người hỏi mua bò thì bị Công an xã Quế T, huyện Q mời về làm việc.

Quá trình làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, bị cáo H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 11/8/2017, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Q kết luận: 01 con bò, lông màu vàng, giống cái (hiện nay đang mang thai được 06 tháng) có số đo vòng ngực là 1,7m (Một phẩy bảy mét), số đo chiều dài thân chéo là 1,2m (Một phẩy hai mét) có giá trị là 17.474.490 đồng *(Mười bảy triệu, bốn trăm bảy mươi bốn ngàn, bốn trăm chín mươi đồng y).*

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Phạm Thị H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, l, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Thị H mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Quế P, huyện Q, tỉnh Quảng Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên toà, bị cáo Phạm Thị H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 06/8/2017, tại thôn C2, xã Quế A, huyện Q, bị cáo H đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút trộm cắp tài sản là 01 con bò cái màu vàng có số đo vòng ngực là 1,7m, số đo chiều dài thân chéo là 1,2m. Giá trị tài sản thiệt hại là 17.474.490 đồng *(Mười bảy triệu, bốn trăm bảy mươi bốn ngàn, bốn trăm chín mươi đồng y).*

Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Thị H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo H có đầy đủ khả năng nhận thức việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động và thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, để có tiền tiêu xài bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút trộm cắp tài sản trị giá 17.474.490 đồng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra thì mới có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khoản chi phí vận chuyển cho người bị hại, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và tài sản trộm cắp đã được thu hồi giao trả lại cho người bị hại. Hiện nay, bị cáo đang mang thai ở tuần thứ 35 của thai kỳ và gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, g, h, l, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình và không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục, tạo điều kiện cho bị cáo sinh con, giúp ích cho gia đình và xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với người đàn ông mà bị cáo H thuê vận chuyển bò đi từ xã Quế A đến xã Quế T, do không xác minh được lai lịch, địa chỉ và không làm việc được nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp là 01 con bò cái màu vàng có số đo vòng ngực là 1,7m, số đo chiều dài thân chéo là 1,2m. Đến nay, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã trả lại cho ông Nguyễn Đỗ C. Ông C yêu cầu bồi thường số tiền 300.000 đồng chi phí thuê xe vận chuyển bò đi từ Cơ quan

Công an về nhà, bị cáo H đã bồi thường xong. Tại phiên tòa, ông C không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe môtô Dream biển số 92N6 - 4552 màu đen do chị Mai Thị D *(là chị chồng của bị cáo)* đứng tên chủ sở hữu. Chị D cho bị cáo mượn xe để đi lại sinh hoạt hằng ngày, việc bị cáo dùng xe môtô trên để đi trộm cắp tài sản chị D không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã giao trả xe cho chị D là có cơ sở.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, l, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 09 *(Chín)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 *(Mười tám)* tháng kể từ ngày tuyên án 15/11/2017.

Giao bị cáo Phạm Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Quế P, huyện Q, tỉnh Quảng Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* bị cáo Phạm Thị H phải chịu.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 15/11/2017. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q.Nam;
- VKSND H Q.Sơn;
- Chi cục THADS Q.Sơn;
- V.Phòng Công an H Q.Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Q.Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ - án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Châu Thị Kim Phượng